

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 12 - 2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Thủy.

2. Ông Phan Tuấn Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hoàng A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ B, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Vũ Đức Tuấn A1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ B, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22 tháng 7 năm 2024, bản tự khai ngày 27 tháng 8 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng A trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Vũ Đức Tuấn A1 kết hôn ngày 19 tháng 9 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống, từ đó cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến gia đình căng thẳng và không hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được gia đình nội, ngoại khuyên can, hòa giải nhưng vợ chồng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Nguyễn Thị Hoàng A thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí giải quyết cho được ly hôn với anh Vũ Đức Tuấn A1

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Vũ Đức Tuấn A1 có 02 con chung là Vũ Đức Tuấn M, sinh ngày 11/02/2011 và Vũ Đức Tuấn N, sinh ngày 16/12/2013, nếu ly hôn, chị Hoàng A nhận nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh Tuấn A1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Hoàng A làm nghề thẩm mỹ, chăm sóc sắc đẹp, công việc ổn định và thu nhập bình quân được 15.000.000 đồng/tháng nên hoàn toàn đủ điều kiện nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà, các giấy triệu tập tham gia phiên toà và các văn bản tố tụng khác cho anh Tuấn A1 nhưng anh Tuấn A1 đều vắng mặt không có lý do và đều không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản ghi ý kiến con chung của đương sự ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, cháu Vũ Đức Tuấn M và Vũ Đức T N là con chung của chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Vũ Đức Tuấn A1 có nguyện vọng nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu được ly hôn thì nguyện vọng của M và cháu N muốn được ở với chị Nguyễn Thị Hoàng A.

Tại biên bản xác minh ngày 28/8/2024 và các biên bản làm việc của Toà án nhân dân thành phố Uông Bí đối với ông Vũ Đức H (là bố của anh Vũ Đức Tuấn A1) cung cấp thông tin: Trong cuộc sống hôn nhân của chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Vũ Đức Tuấn A1 có nhiều mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến gia đình căng thẳng, ông H và gia đình đã khuyên can, hoà giải nhưng vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Chị Hoàng A và anh Tuấn A1 đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Hoàng A có đơn xin ly hôn với anh Tuấn A1, ông H đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Vũ Đức Tuấn A1 có 02 con chung là Vũ Đức Tuấn M, sinh ngày 11/02/2011 và Vũ Đức Tuấn N, sinh ngày 16/12/2013, chị Hoàng A có công việc và thu nhập ổn định, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị Hoàng A, còn anh Tuấn A1 thì công việc bận rộn nên ít có thời gian chăm sóc con hơn chị Hoàng A, do vậy ông H đề nghị Toà án giao cả hai con cho chị Hoàng A trực tiếp nuôi, ông H sẽ có trách nhiệm trong việc giúp đỡ chị Hoàng A chăm sóc hai cháu. Đối với các văn bản tố tụng của Toà án, ông H nhận hộ và đã giao lại cho anh Vũ Đức Tuấn A1 đầy đủ, tuy nhiên anh Tuấn A1 không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh ngày 06 tháng 9 năm 2024, đại diện chính quyền khu H, phường P cung cấp thông tin không nắm được mâu thuẫn vợ chồng của chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Vũ Đức Tuấn A1 vì cả hai người không có đơn yêu cầu chính quyền khu hoà giải. Chính quyền khu chỉ biết hiện nay chị Hoàng A và anh Tuấn A1 không còn sống chung với nhau nữa.

Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Hoàng A giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện. Anh Vũ Đức Tuấn A1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cùng các thủ tục tố tụng khác theo quy định.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng A và anh Tuấn A1 đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng A. Đối với các cháu Vũ Đức Tuấn N và Vũ Đức Tuấn M, hiện đang ở cùng chị Hoàng A, chị Hoàng A hiện có thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng/tháng nên có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng các cháu. Bản thân các cháu cũng muốn ở cùng mẹ, còn anh Tuấn A1 không có bất cứ quan điểm gì. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, giao các cháu N và cháu M cho chị Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tuấn A1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Vũ Đức Tuấn A1 đều có địa chỉ tại thành phố U và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Vũ Đức Tuấn A1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Vũ Đức Tuấn A1 có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự, biên bản xác minh của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Hoàng A và anh Tuấn A1 là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng

không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, từ những nguyên nhân này là cuộc sống vợ luôn căng thẳng, không hạnh phúc, trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện các thủ tục giải quyết vụ án theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ cho anh Tuấn A1, anh Tuấn A1 đã biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng A nhưng anh Tuấn A1 không đến Toà án làm việc, cũng không thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, như vậy thấy anh Tuấn A1 cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Vũ Đức Tuấn A1 đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng A với anh Vũ Đức Tuấn A1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Các đương sự có 02 con chung là Vũ Đức Tuấn M, sinh ngày 11/02/2011 và Vũ Đức Tuấn N, sinh ngày 16/12/2013, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng A nhận nuôi con cả hai con chung và không yêu cầu anh Tuấn A1 phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời chị Hoàng A cũng như ông Vũ Đức H đều cung cấp thông tin chị Hoàng A có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, hơn nữa nguyện vọng của hai con chung đều muốn ở với chị Hoàng A, còn anh Tuấn A1 không thể hiện quan điểm đối với việc nuôi con chung khi ly hôn. Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho các con chung, nên giao con chung Vũ Đức Tuấn M và Vũ Đức T Ninh cho chị Nguyễn Thị Hoàng A trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Vũ Đức Tuấn A1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của đương sự đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng A không đề nghị Toà án giải quyết, anh Vũ Đức Tuấn A1 không thể hiện quan điểm về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng A phải nộp theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng A

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng A được ly hôn anh Vũ Đức Tuấn A1.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Đức Tuấn M, sinh ngày 11/02/2011 và Vũ Đức Tuấn N, sinh ngày 16/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Hoàng A trực tiếp nuôi kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi cả hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Đức Tuấn A1 không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoàng A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (chị Hoàng A được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.00 đồng theo biên lai thu số 0002709 ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng A và bị đơn anh Vũ Đức Tuấn A1, báo cho họ biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục Thi hành án dân sự TP Ông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Phương Nam, thành phố Ông Bí, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

Nguyễn Thanh Hải

